TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2018/DS-ST
Ngày 15/11/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Việt Hoài.**

2. Ông **Trần Văn Phước.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2018/TLST-DS, ngày 12/6/2018 về vụ *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXXST-DS, ngày 01/11/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2018/QĐST-DS ngày 15/11/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐTvà PT VN** (Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN)**. Địa chỉ: Tháp BIDV 35 HV, phường LThT, quận HK, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Công Ngh**. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** - Chi nhánh K G.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Thành T.** Chức vụ: Cán bộ quản lý khách hàng Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** - Phòng giao dịch HT.

***** Bị đơn: Bà **Lưu Kim K**, sinh năm: 1959.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Lưu Xiếu N**, sinh năm: 1980, chị **Trần Thị Thu Tr**, sinh năm: 1984 và anh **Trần M**, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Ấp ThT, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Anh T có mặt. Bà K, chị N, chị Tr và anh M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau: Ngày 07/01/2008 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần **ĐTvà PT VN** với bà Lưu Kim K đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2008/HĐ với nội dung như sau: Ngân hàng cho bà K vay số tiền 50.000.000 đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để làm kinh tế phụ gia đình. Thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn 08/01/2009. Lãi suất vay 1.425%/tháng. Lãi suất phạt quá hạn: (=) 150%/LSV. Hình thức thanh toán trả lãi hàng tháng và vốn vay được trả vào ngày đến hạn.

Tài sản thế chấp dùng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng: Bà K thế chấp 01 QSD đất tọa lạc tại: Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang diện tích 200m^2 thuộc tờ bản đồ số 3a, thửa đất số 22. Theo giấy chứng nhận QSD đất số AK948078 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 04/10/2007 do bà Lưu Kim K đứng tên theo hợp đồng thế chấp số: 01/2008/TC ngày 07/01/2008. QSD đất nói trên đã được đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo ngày 07/01/2008 tại Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên môi trường huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo đúng quy định của pháp luật.

Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 50.000.000 đồng cho bà K.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà K đã vi phạm nghĩa vụ đóng lãi và không trả nợ gốc đúng theo hợp đồng khi đến hạn thanh toán cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện cho bà Kía trả nợ nhưng bà K vẫn không trả.

Tạm tính đến ngày 05/4/2018 thì bà Kía còn nợ Ngân hàng tổng cộng 92.448.700 đồng (Trong đó, nợ gốc là 36.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 40.584.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.864.000 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu bà K phải trả toàn bộ số nợ là 92.448.700 đồng và bà K còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 05/4/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên. Trường hợp sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bà Kía không trả được nợ thì Ngân hàng

Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hòn Đất kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp đã nêu trên để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Lưu Kim K; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lưu Xiếu N, chị Trần Thị Thu Tr: Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần M trình bày: Mẹ anh là bà Lưu Kim K có vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng và có thế chấp 01 QSD đất như Ngân hàng trình bày là đúng sự thật. Tính đến ngày 18/9/2018 mẹ tôi còn nợ Ngân hàng số tiền gốc lãi tổng cộng 95.261.967 đồng. Tôi hứa đến ngày 27/9/2018 sẽ trả nợ gốc cho Ngân hàng 36.000.000 đồng. Còn tiền lãi thì hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin giảm tiền lãi còn 30.000.000 đồng và xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Nếu không thực hiện thì đồng ý cho phát mãi tài sản.

Tại phiên tòa ông T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện: Đối với số nợ gốc 36.000.000 đồng. Vì ngày 27/9/2018 bà K đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 36.000.000 đồng và ngày 30/10/2018 bà Kđã tra lãi cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng. Như vậy, tính đến ngày 27/9/2018 thì bà K chỉ còn nợ Ngân hàng số tiền lãi là 58.397.567 đồng (Trong đó, lãi trong hạn 41.594.967 đồng và lãi quá hạn là 16.802.600 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu bà K trả số tiền lãi là 58.397.567 đồng.Trường hợp sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bà K không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hòn Đất kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp đã nêu trên để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà K là bị đơn, anh M, chị Tr và chị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được triệu hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng **ĐTvà PT VN**, Hội đồng xét xử xét thấy, theo hợp đồng tín dụng số 01/2008/HĐ ngày 01/07/2008 thì bà Lưu Kim K có vay của Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà K đã vi phạm nghĩa vụ đóng lãi và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn. Tạm tính đến ngày 05/4/2018 thì bà K còn nợ Ngân hàng tổng cộng 92.448.700 đồng (Trong đó, nợ gốc là 36.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 40.584.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.864.000 đồng). Quá trình giải quyết vụ án ngày 27/9/2018 bà Kía đã trả xong nợ gốc cho Ngân hàng số tiền 36.000.000 đồng và ngày 30/10/2018 trả lãi được 1.000.000 đồng nên tại phiên tòa ông T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Ông xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện: Đối với số nợ gốc 36.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Về lãi suất: Tại phiên tòa ông T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu bà K phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 58.397.567 đồng (Trong đó, lãi trong hạn 41.594.967 đồng và lãi quá hạn là 16.802.600 đồng). HĐXX xét thấy, căn cứ theo Điều 476 Bộ Luật Dân sự năm 2005 thì yêu cầu này là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Buộc bà K phải trả cho Ngân hàng tiền lãi 58.397.567 đồng (Trong đó, lãi trong hạn 41.594.967 đồng và lãi quá hạn là 16.802.600 đồng).

Đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2008/TC ngày 07/01/2008. QSD đất nói trên đã được đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo ngày 07/01/2008. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp tài sản nêu trên giữa bà K, chị N, anh M và chị Tr với Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và tài sản thế chấp đã đăng ký theo quy định tại các Điều 342, 343 Bộ Luật Dân sự 2005 là đúng quy định. Do đó, nếu bà K không tự nguyện thanh toán nợ cho Ngân hàng thì cần duy trì hợp đồng thế chấp nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với yêu cầu xin giảm tiền lãi và xin trả dần của anh M thì anh M không phải là người vay nợ của Ngân hàng và phía người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng cũng không đồng ý nên HĐXX không thể xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch:

Án phí được tính như sau: 58.397.567 đồng x 5% = 2.919.800 đồng (làm tròn).

Buộc bà Lưu Kim K phải chịu án phí là 2.919.800 đồng.

Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ Luật dân sự 2005 và Điều 688 Bộ Luật dân sự 2015 .

- Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN .**

Buộc bà Lưu Kim K phải trả cho Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** tiền lãi 58.397.567 đồng (Trong đó, lãi trong hạn 41.594.967 đồng và lãi quá hạn là 16.802.600 đồng).

Khi bà K trả xong nợ thì Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** có trách nhiệm trả lại cho bà Kía 01 giấy chứng nhận QSD đất diện tích 200m^2 thuộc tờ bản đồ số 3a, thửa đất số 22, đất tọa lạc tại: Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (Theo giấy chứng nhận QSD đất số AK948078 được UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 04/10/2007 do bà Lưu Kim K đứng tên) theo hợp đồng thế chấp số: 01/2008/TC ngày 07/01/2008.

Trường hợp bà K không tự nguyện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** thì Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2008/TC ngày 07/01/2008 để thu hồi nợ.

[2] Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** : Phần nợ gốc 36.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch: Buộc bà Lưu Kim K phải chịu án phí là 2.919.800 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP **ĐTvà PT VN** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.312.000 đồng theo lai thu số 0006769 ngày 11/06/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[4] Quyền kháng cáo: Ngân hàng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà K, chị N, chị Tr và anh M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo